

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Vũ Mão.

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia
phiên tòa:** Ông Vũ Trường Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân
huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
22/2020/HSST, ngày 23/11/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
20/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Anh D; tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx/x/19xx; nơi sinh: Huyện
B, thành phố H; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội, nghề
nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt
Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Văn T, sinh
năm 19xx và bà Bùi Thị D, sinh năm 19xx.; Vợ: Đinh Thị V, sinh năm 19xx. Đã
ly hôn; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có
mặt.

*** Người bị hại:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn ATH, Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ tại
thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đăng D, sinh năm 19xx,
thường trú tại số x, tổ x phường G, quận L, thành phố Hà Nội - giám đốc Chi
nhánh. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Ma Văn H, sinh năm 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
2. Anh Dương Văn D, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn C, xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
3. Anh Tương Văn K, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Viết H, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã Th, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
5. Anh Cà Văn H, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
6. Ông Ma Thành V, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.
7. Ông Triệu Minh G, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn ATH, Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ tại thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, do ông Trương Đăng D, sinh năm 19xx, thường trú tại số x, tổ x phường G, quận L, thành phố Hà Nội làm giám đốc. Đầu tháng 12/2019, Công ty có mua một đôi cây mỡ của gia đình ông Quan Văn Th, trú tại thôn N, xã B và khai thác tập kết tại bãi đất trống của gia đình ông Trịnh Văn L tại khu vực Đồi G, thuộc thôn N, xã B. Thấy có đồng gỗ không có người trông coi, Phạm Anh D, sinh năm 19xx, trú tại Thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền, để thực hiện được ý định trộm cắp. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2019, D gọi điện cho anh Cà Văn H, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã B để thuê H vận chuyển một xe gỗ, do bạn nên H đã gọi điện và chỉ địa điểm bãi tập kết gỗ cần vận chuyển cho Ma Văn H, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã B đến vận chuyển cho D. Sau khi tìm được người vận chuyển, D đi đến bãi tập kết gỗ của công ty ATH và gọi điện cho Dương Văn D, sinh năm 19xx, trú tại thôn C, xã X, huyện Pác Nặm để thuê D bốc gỗ. D đã nhờ Nguyễn Viết H, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã Th, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, lúc này đang ăn cơm cùng với D tại bến xe huyện Pác Nặm chờ D đi, khoảng hơn 18 giờ thì D, H đi xe mô tô và H điều khiển xe tắc tở đầu kéo đến. Tại đây D nhìn thấy ông Triệu Minh G, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã B và Ma Thành V, sinh năm 19xx, trú tại Tiểu Khu X, thị trấn C, huyện Ba Bể đi qua bên cạnh, D gọi thì G và V có vào giúp. D, D, H, G và V bốc gỗ lên xe, còn H ngồi ở ghế lái, bốc được khoảng năm phút thì D lên xếp gỗ ở trên xe, V thì cầm

điện thoại của D để soi sáng cho mọi người bóc gỗ. Bóc gỗ lên xe liên tục được khoảng 20 đến 30 phút, nhìn thấy thùng xe gần đầy thì D bảo mọi người dừng lại, lúc này anh Trương Văn K, nhân viên công ty ATH đi xe mô tô vào kiểm tra gỗ, nhìn thấy đèn xe mô tô của anh K đi hướng về phía mình, sợ bị phát hiện nên D nói “Chạy đi, đổ gỗ đi, đổ gỗ đi”, nghe D nói xong thì D, H, G và V bỏ về nhà, H đổ số gỗ trên xe xuống gần sát số gỗ tại bãi tập kết, vừa đổ xong, H bị K chặn đầu xe lại và cùng K điều khiển xe tắc tở đến Công an xã Bộc Bó để làm việc, còn D nấp ở gần bãi tập kết gỗ một lúc thì đi đến nhà chị Lý Thị Th, trú tại thôn N, xã B, sau đó bỏ trốn đến ngày 14/10/2020 thì bị bắt. Số gỗ mà Phạm Anh D trộm cắp của Công ty ATH là 70 khúc, có tổng khối lượng 3,328m³.

Ngay sau khi phát hiện gỗ bị mất trộm, Trương Đăng D, giám đốc công ty ATH đã làm đơn trình báo và đề nghị giải quyết vụ việc.

Tiến hành điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành lấy lời khai của bị can, bị hại, người có liên quan, người làm chứng, khám nghiệm hiện trường, yêu cầu định giá tài sản và tạm giữ tang vật của vụ án.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại bãi đất trống tương đối bằng phẳng có diện tích 25x18 mét của gia đình ông Trịnh Văn L tại khu vực đồi G, thuộc thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02 ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: 70 khúc gỗ với tổng khối lượng 3,328 m³ thời điểm tháng 12 năm 2020 có trị giá là 4.816.289đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn phạm tội, đặc điểm và số lượng tài sản chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ATH, chi nhánh huyện Pác Nặm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vật chứng của vụ án:

Một chiếc xe tắc tở đầu kéo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho Ma Văn H, trú tại thôn N, xã B, huyện Pác Nặm.

70 (Bảy mươi) khúc gỗ mỡ, khối lượng 3,328 m³, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho Công ty TNHH ATH, chi nhánh huyện Pác Nặm.

Một chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để soi và liên lạc với Dương Văn D, Cà Văn H trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã làm mất nên không thu giữ được để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 20/CT – VKSPN ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Phạm Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ tài sản nên không đề nghị xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về án án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Phạm Anh D, quá trình đi lại tại địa phương phát hiện tài sản bị sơ hở nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 4.816.289đ (*Bốn triệu, tám trăm mười sáu nghìn hai trăm tám chín đồng*). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, hậu quả của tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Phạm Anh D sinh ra và lớn lên tại huyện B, thành phố Hà Nội, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì nghỉ học đi lao động tự do. Ngày 14/12/2019 lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/7/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can. Bị cáo bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm truy nã đến ngày 14/10/2020 thì bị bắt, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Bị cáo Phạm Anh D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 20/CT – VKSPN ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Phạm Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Bị cáo Phạm Anh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 14/10/2020.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét.

* *Về xử lý vật chứng*: Không xem xét.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Anh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan **CSDT, THA hình sự**
Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại